



GREENFIELD  
SCHOOL

19.3.1

# Phân số và phép chia số tự nhiên (tiếp theo)



# Bài cũ

**Viết thương của các phép chia sau dưới dạng phân số:**

$$2 : 3 = \text{---}$$

$$8 : 3 = \text{---}$$

# Bài tập

**Bài 1.** Viết thương của mỗi phép chia sau dưới dạng phân số rồi so sánh với 1.

**a.**  $8 : 7 = \text{---}$

**b.**  $6 : 8 = \text{---}$

**c.**  $2 : 2 = \text{---}$

**d.**  $12 : 16 = \text{---}$

**e.**  $16 : 8 = \text{---}$

**g.**  $11 : 4 = \text{---}$

Trong những phân số trên, phân số lớn hơn 1 là: .....

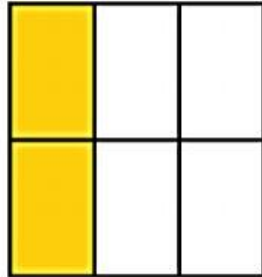
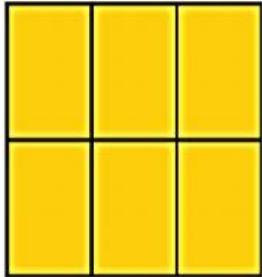
Trong những phân số trên, phân số bằng 1 là: .....

Trong những phân số trên, phân số nhỏ hơn 1 là: .....

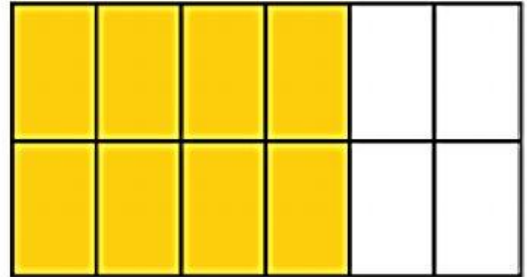


# Bài tập

**Bài 2.** Cho hai phân số  $\frac{8}{6}$  và  $\frac{8}{12}$ , phân số nào chỉ phần đã tô màu của hình bên trái và phân số nào chỉ phần đã tô màu của hình bên phải?



Phân số tương ứng —



Phân số tương ứng —



# Bài tập

**Bài 3 (Thử thách phụ).** Đánh dấu X vào ô thích hợp (theo mẫu).

| Phân số       | Lớn hơn<br>1 | Bằng<br>1 | Nhỏ hơn<br>1 |
|---------------|--------------|-----------|--------------|
| $\frac{5}{9}$ |              |           | X            |
| $\frac{8}{8}$ |              |           |              |
| $\frac{9}{8}$ |              |           |              |

| Phân số         | Lớn hơn<br>1 | Bằng<br>1 | Nhỏ hơn<br>1 |
|-----------------|--------------|-----------|--------------|
| $\frac{9}{5}$   |              |           |              |
| $\frac{15}{15}$ |              |           |              |
| $\frac{8}{9}$   |              |           |              |